

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HSST

Ngày: 30-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Công – Giáo viên, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện CG

Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Bí thư đoàn thanh niên xã Phước Lại, huyện CG

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm, xử kín vụ án hình sự thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2023/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Nguyễn Phú T**, sinh ngày 17/01/2006.

Nơi thường trú: ấp Ngoài, xã Phước Hậu, huyện CG, tỉnh LA; Nơi tạm trú: ấp L Trung, xã Mỹ L, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T; Bản thân chưa có vợ, con; T2 án - T2 sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Họ và tên: **Đinh Minh Th**, sinh ngày 11/10/2005.

Nơi thường trú: Tổ 8, khu phố Kim Định, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam;

Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Thanh T2 và bà Nguyễn Thị Anh Th; Bản thân chưa có vợ, con; T2 án - T2 sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phạm Nguyễn Phú T:

Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1976 – Là cha và mẹ (ông L vắng mặt, bà T có mặt).

Cư trú: ấp L Trung, xã Mỹ L, huyện CG, tỉnh LA.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Đinh Minh Th:

Ông Đinh Thanh T2, sinh năm: 1982 và bà Nguyễn Thị Anh Th, sinh năm: 1985 – Là cha và mẹ (ông T2, bà Th đều có mặt).

Cư trú: Tổ 8, khu phố Kim Định, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA.

Bào chữa cho bị cáo: Phạm Nguyễn Phú T và Đinh Minh Th. Có ông Lê Trung Trực – Trợ giúp viên pháp lý – Trung T2 trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh LA (có mặt).

Người bị hại: Nguyễn Lê Thanh Gi, sinh ngày 28/5/2006 (có mặt).

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại có:

Bà Lê Thị Kim T2, sinh năm: 1978 – Là mẹ (có mặt).

Cùng cư trú: Tổ 15 khu phố Phước Th, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án: Đinh Văn Liêm, sinh năm: 1953 (vắng mặt).

Cư trú: khu phố Kim Định, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 01/12/2022, Phạm Nguyễn Phú T, sinh ngày: 17/01/2006 và Đinh Minh Th, sinh ngày: 11/10/2005 nhậu tại quán “Ốc Huệ” thuộc ấp Tây, xã Đông Thạnh, huyện CG, tỉnh LA. T gọi điện cho Nguyễn Lê Thanh Gi để đòi lại cái đèn xe Exciter nhưng Gi không nghe máy, một lúc sau Gi nhắn tin lại thì giữa T và Gi xảy ra cự cãi qua lại với nhau về cái đèn xe. T nhắn tin hẹn gặp Gi để nói chuyện, Gi đồng ý. Lúc đó, Th hỏi T có chuyện gì thì T kể lại cho Th nghe về việc giữa T và Gi xảy ra mâu thuẫn về đèn xe. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T kêu Th điều khiển xe mô tô chở T đi gặp Gi để nói chuyện, Th đồng ý. Th điều khiển xe mô tô biển số 62F3-2883 chở T đến gặp Gi,

khi đi trên đường Th hỏi T “*Cây súng đó bắn có sao không*”, T trả lời “*Súng chỉ bắn ngoài da và gây tê thôi*” vì trước đó Th biết T có súng và đạn. Khi chạy đến trước đình Phước Thành thuộc khu phố Phước Th, thị trấn CG, huyện CG thì dừng xe lại đợi Gi, T mới nói với Th “*Một chút nữa thằng Gi ra nó có làm gì tao với mày thì tao lấy súng bắn nó*”. Lúc này, Gi điều khiển xe mô tô từ trong hẻm chạy ra thì giữa T và Gi tiếp tục xảy ra cự cãi qua lại, Gi lấy trên xe một cây mỏ lết bằng kim loại, thì T lấy một khẩu súng từ trong túi quần ra, bắn một phát trúng vào cổ của Gi, Gi bỏ chạy thì T tiếp tục dùng súng bắn vào người Gi trúng vào tay và lưng gây thương tích. Sau đó, Th điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà. Sau khi xảy ra sự việc, Gi được người nhà đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực CG cấp cứu rồi chuyển lên Bệnh viện 115 tại Tp. Hồ Chí Minh để điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT.23-PY ngày 30/01/2023 của Trung T2 pháp y Sở y tế LA, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 sẹo vết thương tròn trái kích thước trung bình có T lệ 02% (Hai phần trăm).
- 02 sẹo vết thương lưng hai bên kích thước trung bình có T lệ 02 % (Hai phần trăm) và 02 % (Hai phần trăm).
- 02 sẹo vết thương và sẹo mổ vùng cẳng tay phải kích thước trung bình có T lệ 02 % (Hai phần trăm) và kích thước nhỏ có T lệ 01 % (Một phần trăm).
- 02 sẹo vết thương và sẹo mổ vùng cẳng tay trái kích thước trung bình có T lệ 02 % (Hai phần trăm) và kích thước nhỏ có T lệ 01 % (Một phần trăm).

2. Kết luận: T lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Lê Thanh Gi là: 11% (Mười một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 2073/KL-KTHS ngày 22/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ công an tại Tp. Hồ Chí Minh, kết luận: 01 (một) khẩu súng ngắn gửi giám định là công cụ hỗ trợ, thuộc loại súng bắn đạn cao su không phải là vũ khí quân dụng.

Tại bản cáo trạng số 85/CT-VKSCG, ngày 11/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố hai bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Nguyễn Phú T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Đinh Minh Th từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ngắn, màu đen, hiệu ZORAKI M 906-TD (công cụ hỗ trợ); 01 (một) viên đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn; 06 (sáu) vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn và 03 (ba) đầu đạn bằng cao su, màu đen, hình cầu.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note11, màu đen đã trả cho Phạm Nguyễn Phú T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh đã trả cho Đinh Minh Th; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, biển số 62F3-2883 đã trả cho ông Đinh Văn Liêm, là phù hợp.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T và người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T cùng có trách nhiệm L1 bồi thường cho Đinh Minh Th và người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị Kim T2 số T2 30.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Trung Trực trình bày bài bào chữa cho hai bị cáo: đồng ý về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Ông Trực đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo T và Th: phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th: đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa thành niên, nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo khi lượng hình.

Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người bị hại, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại không có ý kiến tranh luận, nhưng có ý kiến là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Th.

Hai bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý được Hội đồng xét xử ghi nhận và xem xét trong quá trình nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Giữa Phạm Nguyễn Phú T và Nguyễn Lê Thanh Gi có mâu thuẫn về việc cả hai đổi đầu đèn xe mô tô cho nhau, nên vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01/12/2022, Đinh Minh Th dùng xe mô tô biển số 62F3-2883 chở T đến đình Phước Thành thuộc khu phố Phước Th, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA gặp Gi để nói chuyện. Tại đây, giữa Gi và T xảy ra cự cãi, Gi có sử dụng một cây mỏ lết bằng kim loại ý định đánh T, thì T dùng 01 (một) khẩu súng ngắn, màu đen, loại công cụ hỗ trợ bắn L1 tiếp 06 (sáu) phát trúng vào người Gi gây thương. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT.23-PY ngày 30/01/2023 của Trung T2 pháp y – Sở y tế tỉnh LA, kết luận T lệ thương tật của Gi là 11%. Do đó hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Hung khí bị cáo T sử dụng gây thương tích cho Gi là 01 (một) khẩu súng ngắn, màu đen, hiệu ZORAKI M 906-TD (loại công cụ hỗ trợ), nên được xác định là hung khí nguy hiểm. Tại phiên tòa theo lời khai của hai bị cáo và bị hại Gi xác định được khi T và Gi cự cãi qua lại, thì Gi đã lấy một cây mỏ lết bằng kim loại từ xe mô tô của Gi ý định đánh bị cáo T, nên bị cáo T mới sử dụng hung khí

gây thương tích cho Gi, do đó tại phiên tòa Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố hai bị cáo đối với tình tiết định khung tăng nặng là “*Có tính chất côn đồ*”, Hội đồng xét xử, xét thấy là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự vì bị hại Gi là người lấy hung khí định hành hung trước, nên bị cáo T mới dùng hung khí gây thương tích cho Gi. Tuy nhiên với T lệ thương tích của bị hại là 11% và cùng với hung khí nguy hiểm, thì hành vi phạm tội của hai bị cáo vẫn thuộc trường hợp định khung hình phạt theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngoài ra khi hai bị cáo gây thương tích cho Gi, thì trước đó không có bàn bạc hay phân công vị trí vai trò của từng bị cáo, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Nên không xem xét đến tình tiết phạm tội có tổ chức.

[4] Hành vi trái pháp luật của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, hai bị cáo đã gây thương tích cho bị hại với T lệ 11% làm giảm sút về sức khỏe. Hành vi của hai bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Hai bị cáo cũng nhận biết việc dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp chứng tỏ hai bị cáo đã xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của hai bị cáo khi lượng hình:

[5.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: bị cáo Th phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T có hành vi rủ rê, xúi giục bị cáo Th là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5.2] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Th đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số T2 10.000.000 đồng, nhằm khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hai bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội và tại phiên tòa đều chưa thành niên, nên khả năng nhận thức về pháp luật có phần hạn chế, Th là học sinh được nhà trường tặng giấy khen và tại phiên tòa trong phần tranh luận phía bị hại có xin giảm nhẹ hình phạt

cho bị cáo Th, nên hai bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, cụ thể bị cáo T là người rủ rê bị cáo Th, chủ động dùng hung khí gây thương tích cho bị hại, bị cáo Th có hành vi giúp sức cho bị cáo T thể hiện qua việc dùng xe mô tô chở T đi gây thương tích. Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt và đều chưa thành niên, nên cần thiết áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với hai bị cáo khi lượng hình.

[6] Với những phân tích và nhận định trên:

[6.1] Đối với bị cáo T, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo T trở thành người có ích cho xã hội và hình phạt dành cho bị cáo T phải cao và nghiêm khắc hơn bị cáo Th.

[6.2] Đối với bị cáo Th, xét thấy bị cáo phạm tội có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho hưởng án treo bị cáo Th cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với bị cáo Th cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra bị cáo Th vừa thi đậu tốt nghiệp phổ thông trung học (kỳ thi năm 2023), nên việc cho bị cáo Th hưởng án treo, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo Th tiếp tục con đường học vấn.

[7] Về tang vật: nên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ngắn, màu đen, hiệu ZORAKI M 906-TD (công cụ hỗ trợ); 01 (một) viên đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn; 06 (sáu) vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn và 03 (ba) đầu đạn bằng cao su, màu đen, hình cầu, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi note11, màu đen đã trả cho Phạm Nguyễn Phú T; 01 (một) điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh đã trả cho Đinh Minh Th, là phù hợp; Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đỏ, biển số 62F3-2883 của ông Đinh Văn Liêm (ông nội bị cáo Th) cho bị cáo Th mượn sử dụng, việc bị cáo Th sử dụng xe chở bị cáo T đi gây thương tích, ông Liêm không biết, nên Cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho ông Liêm là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Lê Thanh Gi và người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị Kim T2 yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số T2 30.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, trước yêu cầu của phía bị hại, bị cáo T và người đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Kim T đồng ý, nên ghi nhận. Đối với bị cáo Th và gia đình đã bồi thường cho phía bị hại 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị hại và người đại diện theo pháp luật không yêu cầu nữa, nên không xem xét.

[9] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Phạm Nguyễn Phú T và người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T cùng có trách nhiệm L1 đối nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số T2 phải bồi thường cho người bị hại là 30.000.000 đồng là phù hợp theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Nguyễn Phú T và Đinh Minh Th cùng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Nguyễn Phú T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/4/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Minh Th 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (30/8/2023).

Giao bị cáo Th về cho Ủy ban nhân dân thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử

thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ngắn, màu đen, hiệu ZORAKI M 906-TD (công cụ hỗ trợ); 01 (một) viên đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn; 06 (sáu) vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn và 03 (ba) đầu đạn bằng cao su, màu đen, hình cầu.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ-VKSCG, ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586, Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Phú T và người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T cùng có trách nhiệm L1 đới bồi thường cho Nguyễn Lê Thanh Gi và người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị Kim T2 số T2 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản T2 lãi của số T2 còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Nguyễn Phú T và người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T cùng có trách nhiệm L1 đới nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, xử kín tuyên án công khai báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo và bị hại, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người

có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 30 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 8 năm 2023.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Công – Giáo viên, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện CG

Bà Nguyễn Thị Kim Cương – Bí thư đoàn thanh niên xã Phước Lại, huyện CG

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm số thụ lý số 80/2023/TLST-HS, ngày 11/8/2023 đối với: Bị cáo Phạm Nguyễn Phú T và Đinh Minh Th.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về tội danh:

Bị cáo Phạm Nguyễn Phú T và Đinh Minh Th cùng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Đối với Phạm Nguyễn Phú T: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Đối với Đinh Minh Th:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 98 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt Phạm Nguyễn Phú T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/4/2023.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2023) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Xử phạt: Đinh Minh Th 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án (30/8/2023).

Giao bị cáo Th về cho Ủy ban nhân dân thị trấn CG, huyện CG, tỉnh LA giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng ngắn, màu đen, hiệu ZORAKI M 906-TD (công cụ hỗ trợ); 01 (một) viên đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn; 06 (sáu) vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng, hình trụ tròn và 03 (ba) đầu đạn bằng cao su, màu đen, hình cầu.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 53/QĐ-VKSCG, ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586, Điều 590; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Nguyễn Phú T và người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T cùng có trách nhiệm L1 bồi thường cho Nguyễn Lê Thanh Gi và người đại diện theo pháp luật bà Lê Thị Kim T2 số T2 30.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản T2 lãi của số T2 còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Nguyễn Phú T và người đại diện theo pháp luật ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Kim T cùng có trách nhiệm L1 đối nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, xử kín tuyên án công khai báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo và bị hại, người đại diện theo pháp luật cho người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ L1 quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN THÀNH CÔNG – NGUYỄN THỊ KIM CƯỜNG NGUYỄN ĐỨC BẢO